

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CP  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 336/2021/HNGĐ - ST

Ngày: 30 - 9 - 2021

*“V/v tranh chấp ly hôn”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CP, TỈNH AN GIANG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Ngọc Mỹ.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Đoàn Văn Hiến;

Ông Lê Cao Trí.

*Thư ký phiên tòa:* Bà Ngô Thái Trân - là Thư ký Tòa án nhân dân huyện CP, tỉnh An Giang.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CP tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Diệu - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CP xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 112/2021/TLST - HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2021 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 169/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị PH, sinh năm 1986. (Xin vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ 05, ấp Bình Ph, xã Bình Ch, huyện CP, tỉnh An Giang.

- *Bị đơn:* Anh Lâm Văn Ngh, sinh năm 1985. (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Tổ q9, ấp Bình Ph, xã Bình Ch, huyện CP, tỉnh An Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện đề ngày 15/01/2021 và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Trần Thị PH trình bày: Chị và anh Ngh tìm hiểu và yêu thương nhau chung sống năm 2003, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình Ch. Sau khi cưới cuộc sống ban đầu hạnh phúc, sau phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, không hợp ý nhau, thường xuyên cãi vã, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, đã ly thân từ năm 2010 đến nay, tình cảm không còn, chị PH xin ly hôn với anh Ngh. Con chung có 01 con chung tên Lâm Thị Q, sinh ngày 19/4/2004 đang ở với chị PH. Ly hôn, chị PH yêu cầu tiếp tục nuôi, không yêu cầu anh Ngh cấp dưỡng nuôi con chung. Tài sản chung: không yêu cầu; Nợ chung: không có.

Đối với bị đơn anh Lâm Văn Ngh, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác nhưng anh Ngh vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến, nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh Ngh.

Tại phiên tòa, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa.

*Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện CP phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:*

- Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục xét xử sơ thẩm vụ án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung giải quyết vụ án: Quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa thấy rằng hôn nhân của chị PH và anh Ngh đã lâm vào tình trạng trầm trọng, không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị PH yêu cầu ly hôn với anh Ngh là có cơ sở chấp nhận.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Lâm Thị Q, sinh ngày 19/4/2004, sau khi vợ chồng ly thân đến nay cháu Q do chị PH chăm sóc, nuôi dưỡng ổn định. Do đó, để ổn định cuộc sống của con chung, theo yêu cầu của chị PH muốn tiếp tục nuôi con chung, nên đề nghị giao cháu Q cho chị PH tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp theo khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị PH không yêu cầu anh Ngh cấp dưỡng nuôi con chung nên đề nghị không xem xét.

- Về tài sản chung: không yêu cầu, nên đề nghị không xem xét.

- Về nợ chung: Không có, nên đề nghị không xem xét.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết đúng theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Anh Lâm Văn Ngh có hộ khẩu thường trú tại xã Bình Ch, huyện CP. Chị PH khởi kiện xin ly hôn, Tòa án nhân dân huyện CP thụ lý, giải quyết là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

- Về hôn nhân: Chị PH và anh Ngh chung sống với nhau vào năm 2003, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình Ch nên được pháp luật công nhận là vợ chồng và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 8; khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Sau khi kết hôn anh chị có cuộc sống hạnh phúc được một thời gian, nhưng thời gian sau xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã nhau, cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, vợ chồng đã ly thân từ năm 2010 đến nay, hiện nay tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên chị PH xin ly hôn với anh Ngh. Quá trình giải quyết vụ án, chị PH đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải, còn anh Ngh không có ý kiến. Hội đồng xét xử xét thấy chị PH và anh Ngh đều không có ý định hàn gắn quan hệ vợ chồng, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị PH.

- Về con chung: Chị PH và anh Ngh chung sống có 01 con chung tên Lâm Thị Q, sinh ngày 19/4/2004 và hiện đang ở với chị PH. Ly hôn, chị PH yêu cầu tiếp tục nuôi cháu Q. Xét, từ khi ly thân đến nay cháu Q do chị PH chăm sóc, nuôi dưỡng ổn định. Do đó, để đảm bảo cuộc sống của con chung, theo yêu cầu của chị PH muốn nuôi con chung, theo nguyện vọng của cháu Q muốn được ở với chị PH. Hội đồng xét xử chấp nhận giao con chung tên Lâm Thị Q, sinh ngày 19/4/2004 cho chị PH được trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Ngh có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; quyền nuôi con là không cố định. Vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc cả hai, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị PH không yêu cầu anh Ngh cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về nợ chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí:

Chị PH phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 27 của Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị PH.

Về hôn nhân: Chị Trần Thị PH được ly hôn với anh Lâm Văn Ngh.

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 52/2005 ngày 10/6/2005 của Ủy ban dân xã Bình Ch, huyện CP không còn giá trị pháp lý.

Về con chung: Giao con chung tên Lâm Thị Q, sinh ngày 19/4/2004 cho chị Trần Thị PH được trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị PH không yêu anh Ngh cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Chị PH cùng với các thành viên trong gia đình không được cản trở anh Ngh trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha mẹ, hoặc cá nhân, tổ chức, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: Không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Nợ chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị Trần Thị PH phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm được trừ vào 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0008739 ngày 10 tháng 3 năm 2021 của Cục thi hành án dân sự huyện CP.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

*Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./*

**Nơi nhận:**

- TAT An Giang;
- THA huyện CP;
- VKSND huyện CP;
- UBND xã Bình Ch;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Ngọc Mỹ**